

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BẾN TRE

NĂM BÁO CÁO 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1300403675
- Vốn điều lệ: 16.564.700.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 16.564.700.000 đồng
- Địa chỉ: Số 694C Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại: 0275 3822424 - 0275 3575712
- Số fax: 0275 3825663
- Website: www.tbtc.vn
- Mã cổ phiếu: TBT

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre được thành lập trên cơ sở chuyển từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng và Khai thác Công trình Giao thông Bến Tre theo Quyết định số 4826/QĐ-UB ngày 09/12/2004, Quyết định điều chỉnh số 3424/QĐ-UBND ngày 06/10/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300403675 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 20/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 13/6/2014.

- Các sự kiện khác:

Hoạt động chính thức của công ty cổ phần từ ngày 01/01/2006 cho đến nay, tại thời điểm cổ phần hóa vốn chủ sở hữu nhà nước chiếm 68,56% do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước quản lý, vốn tư nhân chiếm 31,44%; cuối năm 2009 Nhà nước bán hết phần vốn tại Công ty cho tư nhân và tổ chức Đại hội cổ đông bất thường ngày 28/11/2009 bầu lại Hội đồng quản trị Công ty.

Ngày 28/01/2010 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, mã chứng khoán: TBT, loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông, mệnh giá giao dịch 10.000 đồng, số lượng chứng khoán: 1.656.470 cổ phiếu.

Sở GDCK Hà Nội Thông báo số 448/TB-SGDHN ngày 11 tháng 4 năm 2017 hạn chế giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM đối với cổ phiếu của Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre (MCK:TBT); hình thức hạn chế giao dịch: Chỉ được giao dịch vào phiên Thứ sáu hàng tuần; ngày hạn chế giao dịch: Thứ sáu, ngày 14/4/2017; Lý do hạn chế giao dịch: Công ty có vốn chủ sở hữu phản ánh trong báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 là số không dương, thuộc trường hợp chứng khoán bị hạn chế giao dịch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9a Quy chế đăng ký giao dịch.

Công ty tạm ngưng hoạt động trong thời hạn 01 năm, từ ngày 01/10/2017, lý do tình hình tài chính khó khăn chưa đáp ứng được nhu cầu nguồn vốn sản xuất.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình cầu đường bộ, đê điều, dân dụng; sản xuất bê tông nhựa nóng, cấu kiện bê tông; đóng tàu, sửa chữa phương tiện vận tải thủy.
- Địa bàn kinh doanh: Trong và ngoài tỉnh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty mẹ, công ty con
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
 - + Ban Tổng giám đốc: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc và 2 Phó Tổng giám đốc
 - + Phòng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức Hành chính và Phòng Tài chính Kế toán
 - + Công ty con
- Các công ty con:
 - + Cty TNHH 1TV Sản xuất - Xây dựng cầu đường
Địa chỉ: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng công trình cầu đường.
Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng, Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre sở hữu tỷ lệ 100% vốn.
 - + Cty TNHH 1TV Đóng tàu và Sản xuất - gia công cơ khí
Địa chỉ: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đóng tàu, cấu kiện nổi, sửa chữa phương tiện thủy
Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng, Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre sở hữu tỷ lệ 100% vốn.

4. Định hướng phát triển

Mục tiêu của Công ty chủ yếu là tập trung củng cố, sắp xếp lại sản xuất, khắc phục khó khăn để hoạt động sản xuất đi vào ổn định.

5. Các rủi ro:

Cạnh tranh thị trường ngày càng khó khăn, thiếu việc làm, chủ đầu tư thanh toán chậm dẫn đến thiếu hụt vốn sản xuất và ảnh hưởng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (số liệu báo cáo tài chính hợp nhất):

Doanh thu thuần: 10.349.111.565 đồng

Lợi nhuận: không có lợi nhuận (lỗ)

Thị trường: đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy (tàu, phà) trong tỉnh, ngoài tỉnh (Đồng Tháp, Trà Vinh).

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Doanh thu so với kế hoạch đạt 147,84%, so với năm trước liền kề tăng 18,21 %.

Tình hình tài chính Công ty gặp nhiều khó khăn, thiếu vốn, đơn vị thi công công cầu đường không có việc làm, công ty ngừng hoạt động, trong năm chỉ còn đơn vị đóng tàu trực thuộc hoạt động nhưng chưa ổn định.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do Cty phát hành
1	Đinh Ngọc Vượng	1952	Đại học xây dựng	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc	70,182%	0
2	Dương Văn Phê	1962	Đại học kinh tế	Phó Tổng Giám đốc, kiêm TP. TCHC	0,126%	0
3	Quách Thanh Thông	1976	Đại học xây dựng	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0
4	Phan Ý Nhi	1978	Đại học kế toán	Kế toán trưởng	0	0
5	Nguyễn Tấn Ngọc	1959	Trung cấp máy tàu	TV HĐQT, Giám đốc Cty TNHH 1TV Đóng tàu và SX - gia công cơ khí	0,060%	
6	Trần Văn Dành	1969	Trung cấp xây dựng cầu đường	Giám đốc Cty TNHH 1TV Sản xuất - XD cầu đường	1,225%	0

-Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Hưng, Giám đốc Cty TNHH 1TV Thương mại và SX bê tông nhựa nóng thôi chức vụ Giám đốc từ ngày 24/3/2017, do Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông (*chủ sở hữu*) thu hồi tài sản đầu tư tại Cty TNHH 1TV Thương mại và SX bê tông nhựa nóng và chuyển nhượng pháp nhân cho chủ sở hữu khác.

-Số lượng cán bộ, nhân viên hiện có tại thời điểm 31/12/2017 là 51 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con:

- Cty TNHH 1TV Sản xuất - Xây dựng cầu đường

Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng

Không có việc làm, không có doanh thu, lỗ 892.076.922 đồng (*khấu hao, định phí*)

- Cty TNHH 1TV Đóng tàu và Sản xuất - gia công cơ khí

Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng

Doanh thu: 10.349.111.565 đồng

Lợi nhuận sau thuế: 34.427.299 đồng

4. Tình hình tài chính (hợp nhất)

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)	Năm 2017 (đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	254.396.284.821	212.758.732.156	-16,37%
Doanh thu thuần	8.754.426.084	10.349.111.565	+18,21%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(48.050.541.904)	(18.450.718.415)	
Lợi nhuận khác	409.357.770	(13.739.484.923)	
Lợi nhuận trước thuế	(47.641.184.134)	(32.190.203.338)	
Lợi nhuận sau thuế	(47.662.422.709)	(32.748.244.630)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

Các chỉ tiêu khác: không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	0,778	0,731	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,22	0,173	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	-1,168	-1,358	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	-6,935	-3,795	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	0,128	0,057	

Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,034	0,049	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-5,444	-3,164	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-2,877	-1,977	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,187	-0,154	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	-5,444	-3,164	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 1.656.740 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành (cổ phiếu phổ thông): 1.656.740 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.656.740 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0

Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: 0

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông lớn: 01 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 70,18%

Cổ đông nhỏ: 131 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 29,82%

Cổ đông tổ chức: 02 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 0,598%

Cổ đông cá nhân: 130 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 99,41%

Cổ đông trong nước: 131 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 99,403%

Cổ đông nước ngoài: 01 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 0,597%

Cổ đông nhà nước: 0

Cổ đông khác: 0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: 0

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: 0

e) Các chứng khoán khác: 0

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chính trong năm:

- Đá các loại: 65m³

- Sắt thép các loại: 128 tấn

- Sơn các loại: 1.460 lít
- Que hàn: 5,3 tấn

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
Điện năng tiêu thụ trong năm: 65.570 kw
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến: không có
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.3. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
 - Nguồn cung cấp nước sinh hoạt: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre
 - Lượng nước sinh hoạt sử dụng trong năm: 975 m³
- b) Tỷ lệ phần trăm, tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Số lượng lao động: Số lao động tại thời điểm tháng 01/2017 là 77 người
Số lao động tại thời điểm 31/12/2017 là 52 người
 - Mức lương trung bình đối với người lao động: 4,05 triệu đồng/người/tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
Chống náng khi người lao động làm việc ngoài nhà xưởng, trang bị bảo hộ lao động cá nhân.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động: không có

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: không có

6.7. Hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

-Tình hình sản xuất của Công ty năm 2017 chưa khắc phục được khó khăn về tài chính, thiếu vốn thi công, ngừng hoạt động từ tháng 10/2017, chỉ còn đơn vị đóng tàu trực thuộc hoạt động, sản lượng thấp.

- Chỉ tiêu tài chính: doanh thu tuy có có đạt kế hoạch, nhưng không cao; không có lợi nhuận (lỗ). Nguyên nhân thiếu vốn sản xuất, ít việc làm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tài sản, tiền vốn của Công ty sử dụng đúng mục đích; xe máy, thiết bị cũ hư hỏng, năng suất thấp, không có nguồn vốn để đầu tư sửa chữa, thay thế; qua báo cáo tài chính giá trị tài sản giảm, vốn chủ sở hữu bị âm.

b) Tình hình nợ phải thu, phải trả:

Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng còn tồn đọng là 24.695.649.830 đồng.

Nợ phải trả cho người bán ngắn hạn: 53.368.651.673 đồng, phải trả dài hạn khác 401.319.062 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Sắp xếp lại tổ chức sản xuất, thu hồi tài sản đầu tư 02 công ty con (Công ty TNHH 1 TV sản xuất- xây dựng công trình, Công ty TNHH 1TV thương mại- sản xuất bê tông nhựa nóng) và chuyển nhượng pháp nhân chủ sở hữu mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Quan hệ với chủ đầu tư trong và ngoài tỉnh để thực hiện đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy; tiếp tục củng cố, sắp xếp lại tổ chức sản xuất, thu hồi nợ và tìm đối tác liên kết để sản xuất, thi công công trình.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán, do nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty trên "Bảng cân đối kế toán" bị âm, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn, trong năm phát sinh lỗ lũy kế, dẫn đến nghi ngờ khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai.

- Phương hướng thời gian tới Công ty tăng cường thu hồi các khoản công nợ còn tồn đọng, củng cố lại tổ chức sản xuất, tiếp tục duy trì sản xuất đối với bộ bộ cơ khí, thực hành tiết kiệm và quan hệ hợp tác đơn vị cùng ngành nghề để thi công công trình.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Trong sản xuất không có chất thải rắn nguy hại, khí thải, nước thải ảnh hưởng đến môi trường.
- Đánh giá liên quan đến người lao động: Nơi làm việc của người lao động an toàn, thường xuyên kiểm tra, ngăn ngừa không để xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công ty luôn cố gắng khắc phục khó khăn, tổ chức lại sản xuất, chấn chỉnh trong quản lý để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

Ban Tổng giám đốc luôn cố gắng điều hành sản xuất trong điều kiện công ty rất nhiều khó khăn, quản lý tiền vốn chặt chẽ. Tuy có phần đầu nhưng kết quả sản xuất kinh doanh vẫn chưa được cải thiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Tiếp tục củng cố lại sản xuất, tăng cường thu hồi công nợ còn tồn đọng, thanh lý tài sản sử dụng không hiệu quả để tạo nguồn vốn phục vụ sản xuất; duy trì, nâng cao năng lực đối với bộ phận đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy; quan hệ tìm đối tác liên kết trong thi công xây dựng công trình cầu đường để công ty hoạt động đi dần vào ổn định.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Đinh Ngọc Vượng	Chủ tịch	70,182%	0
2	Lưu Minh Nhân	Thành viên	0,158%	0
3	Nguyễn Tấn Ngọc	Thành viên	0,060%	0
4	Quách Thanh Thông	Thành viên	0	0

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tham gia trong Ban điều hành, quản lý đơn vị trực thuộc Công ty.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện việc giám sát, đề ra chủ trương, quyết định phương hướng hoạt động của công ty để Ban Tổng giám đốc triển khai, điều hành, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Trong năm, có 04 cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung:

- Triển khai công việc đầu năm, xử lý tài sản thế chấp vay vốn ngân hàng.
- Đánh giá tình hình sản xuất 6 tháng đầu năm, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và việc thanh lý tài sản hư hỏng sửa chữa không hiệu quả để tạo nguồn vốn sản xuất.
- Sắp xếp lại các công ty con.
- Chỉ đạo các đơn vị giải quyết hồ sơ công trình còn tồn đọng, đối chiếu công nợ và việc xử lý công nợ.

d) Không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Đỗ Văn Vượng	Trưởng ban	0	0
2	Phạm Thị Đậm	Thành viên	0,429%	0
3	Phạm Thị Ngọc Hiền	Thành viên	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện nhiệm vụ giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và xem xét báo cáo tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Các giao dịch:

Trong năm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát không có giao dịch cổ phiếu.

b) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương tháng: năm 2017 do công ty khó khăn về tài chính nên chưa chi lương đủ cho Ban Tổng giám đốc, chỉ có tạm ứng lương.

- Thù lao: Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi thù lao bình quân cho mỗi thành viên là 2 triệu đồng/người/tháng, nhưng trong năm do công ty hoạt động không hiệu quả nên không chi khoản thù lao này.

- Tiền thưởng, các khoản lợi ích khác: 0

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Phân cấp quản lý, điều hành cho các đơn vị sản xuất trực thuộc, công ty con tự chủ trong điều hành sản xuất, thực hiện nhiệm vụ đúng theo pháp luật và điều lệ công ty quy định.

Công ty còn nợ bảo hiểm xã hội, nghĩa vụ thuế những năm trước chưa hoàn thành và còn nợ lương, trợ cấp thôi việc người lao động. Nguyên nhân tồn đọng nợ do Công ty khó khăn về tài chính.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Từ chối đưa ra ý kiến, cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến: nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bị âm, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn, phát sinh lỗ lũy kế (năm 2017 báo cáo tài chính hợp nhất lỗ 32.748.244.630 đồng).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán: Bảng cân đối kế toán tổng tài sản đến tại thời điểm 31/12/2017 là 212.758.732.156 đồng (đầu năm 01/01/2017 là 254.396.284.821 đồng); kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ 32.748.244.630 đồng; dòng tiền lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 bị âm 7.767.676.650 đồng.

Kính báo cáo./.

Bến Tre, ngày 20 tháng 4 năm 2018

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Ngọc Vượng